

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU, PHỔ BIẾN
LUẬT VIỆC LÀM
(Tài liệu dành cho Báo cáo viên cấp tỉnh
và tuyên truyền viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên)

Luật Việc làm đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025 (Luật số 74/2025/QH15). Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT VIỆC LÀM

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc”, “Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tạo việc làm cho người lao động”, “Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII tiếp tục nhấn mạnh quan điểm, chủ trương xuyên suốt của Đảng về mục tiêu giải quyết việc làm bền vững, chất lượng, phát triển nguồn nhân lực (một trong ba khâu đột phá chiến lược) và hỗ trợ phát triển thị trường lao động, cụ thể: “Tạo sinh kế, việc làm, định canh, định cư vững chắc cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới”, “Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn. Chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên lực lượng lao động”, “Tạo môi trường và điều kiện để phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, linh hoạt, thống nhất, hội nhập, có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, nâng cao chất lượng dự báo nhằm nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động và chất lượng dịch vụ việc làm; khuyến khích xây dựng các mô hình liên kết, đào tạo và giới thiệu việc làm; có cơ chế, chính sách định hướng dịch chuyển lao động thông thoáng, phân bố hợp lý lao động theo vùng. Chú trọng bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe người lao động. Nâng cao chất lượng của lao động đưa đi làm việc ở nước ngoài. Giữ tỷ lệ thất nghiệp ở mức hợp lý”.

Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới, đã đề ra các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động, tập trung: *“Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục; đổi mới giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động và tạo cơ hội học tập suốt đời. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động”*; *“Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả, đồng bộ với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”*; *“Hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp áp dụng cho các ngành nghề trong xã hội”*; *“Hiện đại hóa, chuyển đổi số trong thông tin dự báo thị trường, kết nối cung - cầu, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm”*; *“Tạo việc làm cho người lao động phải gắn với mục tiêu phát triển bền vững”*; *“Tăng cơ hội việc làm bền vững cho người trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hoá dân số”*; *“Mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn”*.

Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban chấp hành Trung ương khoá XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội đã đề ra các nội dung cải cách về chính sách bảo hiểm thất nghiệp, tập trung: *“Sửa đổi, bổ sung chính sách bảo hiểm thất nghiệp, chính sách việc làm theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động duy trì việc làm, bảo đảm quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp và người lao động”*; *“Triển khai có hiệu quả các chính sách bảo hiểm thất nghiệp, phát huy đầy đủ các chức năng của bảo hiểm thất nghiệp, bảo đảm bảo hiểm thất nghiệp thực sự là công cụ quản trị thị trường lao động”*. *“Nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bao gồm việc hoàn thiện bộ máy tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp”*.

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, với mục tiêu tổng quát đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giữ vai trò chủ đạo, then chốt trong thị trường dịch vụ sự nghiệp công; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao; phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành

chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Bên cạnh đó, Ban Bí thư cũng đã ban hành Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12 tháng 12 năm 2022 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới, trong đó nhấn mạnh việc tăng cường các nguồn tín dụng chính sách cũng như quan tâm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm (*trong và ngoài nước*) cho các đối tượng yếu thế, đặc thù, nhất là lao động nghèo, lao động thuộc các vùng khó khăn; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Việc làm số 38/2013/QH13 đã được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 16 tháng 11 năm 2013, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Lần đầu tiên Việt Nam có một văn bản luật quy định đầy đủ, điều chỉnh toàn diện các quan hệ về việc làm và thị trường lao động, mở rộng độ bao phủ, điều chỉnh các chính sách lao động, việc làm đến toàn bộ lực lượng lao động (*bao gồm cả đối tượng lao động có giao kết và không có giao kết hợp đồng lao động*); là cơ sở quan trọng để xây dựng các chính sách hỗ trợ người lao động, trong đó có lao động yếu thế và tăng cường cơ hội việc làm cho lao động khu vực phi chính thức; hỗ trợ lao động tìm việc làm, tiếp cận thông tin việc làm, nghề nghiệp thông qua phát triển hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm, cho vay hỗ trợ tạo việc làm, chính sách việc làm công; hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển kỹ năng nghề; hỗ trợ bảo đảm một phần thu nhập, giúp người thất nghiệp sớm quay trở lại thị trường lao động thông qua chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Tuy nhiên, qua quá trình triển khai thực hiện Luật Việc làm đã bộc lộ những khó khăn, hạn chế, bất cập như sau:

Thứ nhất, một số các quy định, chính sách của Luật Việc làm 2013 chưa bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với quy định của các văn bản hiện hành có liên quan như: (i) Các quy định về đăng ký và quản lý lao động, về độ tuổi người lao động chưa phù hợp với Bộ luật Lao động 2019; (ii) Quy định, chính sách về bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) chưa thống nhất với Luật Bảo hiểm xã hội 2014; (iii) Quy định về điều kiện thành lập trung tâm dịch vụ việc làm không còn phù hợp với quy định tại Luật Quy hoạch năm 2017. Bên cạnh đó, Luật Bảo hiểm xã hội

2014 đang trong quá trình sửa đổi, đã trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023), trong đó có một số nội dung liên quan về BHTN cần sửa đổi trong Luật Việc làm để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

Thứ hai, các quy định, chính sách của Luật Việc làm 2013 chưa kịp thời đáp ứng các yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Thế giới đang bước vào thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với bản chất là dựa trên cuộc cách mạng kỹ thuật số. Việt Nam là một trong những quốc gia có nền kinh tế phát triển với tốc độ nhanh nhờ vào định hướng phát triển nền kinh tế số, thúc đẩy sự phát triển kinh tế số. Phát triển kinh tế số mở ra các cơ hội việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, với nhiều hình thức việc làm đa dạng, từ việc làm đòi hỏi trình độ cao đến những việc làm với trình độ phổ thông. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định chính sách trong việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thông tin thị trường lao động, dịch vụ việc làm; thiếu các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển việc làm sáng tạo, việc làm trong bối cảnh kinh tế số, chuyển đổi số; chưa có quy định, chế tài bảo vệ quyền lợi của người lao động cũng như xử lý cụ thể đối với các hành vi giao dịch việc làm trên môi trường điện tử ...

- Hiện nay, Việt Nam nằm trong số 10 nước có tốc độ già hóa nhanh nhất trên thế giới (*nước ta đã bước vào giai đoạn “già hoá dân số” ngay từ năm 2011, sớm hơn 6 năm so với dự báo của Tổng cục Thống kê là năm 2017*), tuy nhiên chưa có quy định về chính sách hỗ trợ người lao động chuyển tiếp và tìm kiếm việc làm trong bối cảnh già hóa dân số; các quy định về việc làm đối với thanh niên; chất lượng việc làm của nhóm lao động yếu thế thấp.

- Các chính sách về việc làm bền vững bộc lộ các vấn đề không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội. Mặc dù Luật Việc làm 2013 đã có các quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm, gồm: chính sách về tín dụng tạo việc làm; hỗ trợ chuyển dịch việc làm cho lao động nông thôn; hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên; chính sách việc làm công và hỗ trợ phát triển thị trường lao động, tuy nhiên hiện nay, điều kiện kinh tế - xã hội đã có nhiều thay đổi, do đó các chính sách đã không còn phù hợp và phát huy được hiệu quả.

- Mức độ đáp ứng của hệ thống thông tin thị trường lao động, sự kết nối về thông tin trên phạm vi vùng, cả nước chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn; chất lượng, tính minh bạch, chuyên nghiệp của hoạt động dịch vụ việc làm chưa cao; tình trạng mất cân đối cung - cầu lao động cục bộ diễn biến phức tạp, các doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với khó khăn trong tuyển dụng lao động, kể cả lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật và lao động phổ thông.

- Đối tượng tham gia Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm chưa bao phủ hết tất cả đối tượng có quan hệ lao động; chính sách Bảo hiểm

thất nghiệp chưa thực sự gắn với thị trường lao động, còn nặng về giải quyết trợ cấp thất nghiệp, chưa chú ý thỏa đáng đến giải pháp phòng ngừa thất nghiệp; một số quy định về chế độ trợ cấp thất nghiệp, căn cứ đóng Bảo hiểm thất nghiệp không còn phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW.

- Thiếu các quy định về trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong phát triển kỹ năng nghề, xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, phát triển kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là nhân lực trình độ cao; tổ chức hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ quốc gia còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ...

Thứ ba, một số quy định của Luật Việc làm năm 2013 chưa bảo đảm phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, cụ thể: Luật Việc làm quy định về dịch vụ việc làm bao gồm các hoạt động tại Khoản 1 Điều 36, chưa bao phủ hết các hoạt động theo Công ước số 88 của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) về dịch vụ việc làm mà Việt Nam đã tham gia. Công ước số 88 của ILO nhấn mạnh dịch vụ việc làm phải được hợp thành một hệ thống quốc gia bao gồm một mạng lưới các cơ quan dịch vụ việc làm địa phương hoặc vùng. Tuy nhiên, hiện nay các trung tâm hoạt động chưa có sự phối hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu, hoạt động giữa các Trung tâm còn hạn chế và chưa thể hiện nguyên tắc thống nhất về hoạt động nghiệp vụ.

Xuất phát từ những lý do, yêu cầu nêu trên, việc sửa đổi Luật Việc làm là rất cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục tiêu

Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp của hệ thống pháp luật có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước; đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường lao động, hướng tới bảo đảm việc làm bền vững cho tất cả lao động.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng dự án Luật Việc làm

Thứ nhất: Bảo đảm quyền làm việc, phát triển nguồn nhân lực theo quy định của Hiến pháp năm 2013; thể chế hóa quan điểm, đường lối tại Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII về hỗ trợ phát triển thị trường lao động, phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm; các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động trong Nghị quyết số 42-NQ/TW; quan điểm, chủ trương, đường lối, nội dung cải cách về bảo hiểm thất nghiệp trong Nghị quyết số 28-NQ/TW và các văn kiện, nghị quyết có liên quan.

Thứ hai: Kế thừa, phát triển những quy định hiện hành phù hợp đã được kiểm nghiệm trong thực tiễn, sửa đổi các quy định chưa phù hợp, bảo đảm tính

khả thi, dài hạn, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; bổ sung những quy định mới phù hợp với thực trạng thị trường lao động, xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và yêu cầu hội nhập quốc tế.

Thứ ba: Tạo điều kiện thuận lợi để mọi người lao động, trong đó có lao động không có quan hệ lao động được tham gia và thụ hưởng các chính sách, chế độ.

Thứ tư: Tham khảo và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới, nhất là các quốc gia có đặc điểm tương đồng với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam và phù hợp các cam kết, tiêu chuẩn về lao động, việc làm trong các Công ước, Thỏa thuận, Hiệp định hợp tác mà Việt Nam đã tham gia, thỏa thuận cấp chính phủ và địa phương giữa Việt Nam và các nước láng giềng, những sáng kiến được đưa ra tại các tổ chức, diễn đàn quốc tế và khu vực như Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, ASEM...

PHẦN II. GIỚI THIỆU VĂN BẢN

I. Bố cục

Luật số 74/2025/QH15 gồm 8 chương với 55 điều, cụ thể như sau:

1. Chương I. Những quy định chung, gồm 07 điều (từ Điều 1 đến Điều 7) quy định: Phạm vi điều chỉnh; Giải thích từ ngữ; Nguyên tắc về việc làm; Chính sách của Nhà nước về việc làm; Những hành vi bị nghiêm cấm; Quản lý nhà nước về việc làm; Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân về việc làm.

2. Chương II. Chính sách hỗ trợ tạo việc làm, gồm 08 điều (từ Điều 8 đến Điều 15).

3. Chương III. Đăng ký lao động, gồm 03 điều (từ Điều 16 đến Điều 18).

4. Chương IV. Hệ thống thông tin thị trường lao động, gồm 03 điều (từ Điều 19 đến Điều 21).

5. Chương V. Phát triển kỹ năng nghề, gồm 05 điều (từ Điều 22 đến Điều 26).

6. Chương VI. Dịch vụ việc làm, gồm 02 điều (từ Điều 27, Điều 28).

7. Chương VII. Bảo hiểm thất nghiệp, gồm 07 mục với 24 điều (từ Điều 29 đến Điều 52).

- Mục 1: Nguyên tắc, đối tượng, chế độ bảo hiểm thất nghiệp.
- Mục 2: Tham gia và đóng bảo hiểm thất nghiệp.
- Mục 3: Tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề.
- Mục 4: Trợ cấp thất nghiệp.

- Mục 5: Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

- Mục 6: Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

- Mục 7: Khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm thất nghiệp.

8. Chương VIII. Điều khoản thi hành, gồm 03 điều (từ Điều 53 đến Điều 55).

II. Những nội dung mới cơ bản

Luật Việc làm 2025 quy định nhiều nội dung mới, cụ thể:

1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Mở rộng phạm vi điều chỉnh: Thêm nội dung "đăng ký lao động". Thay đổi nội dung "đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia" thành "phát triển kỹ năng nghề".

2. Những hành vi bị nghiêm cấm (Điều 5)

- Mở rộng phạm vi các hành vi bị nghiêm cấm, bao gồm cả gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện dịch vụ việc làm, đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bên cạnh chính sách về việc làm.

- Bổ sung hành vi bị nghiêm cấm: Hành vi lợi dụng hoạt động dịch vụ việc làm xâm phạm đến chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, dân tộc, trật tự, an toàn xã hội, lợi ích công cộng.

- Đối tượng bị xâm phạm quyền lợi được gọi chung là cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Bên cạnh đó, bổ sung hành vi bị cấm là khai thác, chia sẻ, mua bán, trao đổi, chiếm đoạt, sử dụng trái phép thông tin, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu về người lao động và thông tin về thị trường lao động.

3. Đối với tín dụng chính sách về giải quyết việc làm (Điều 8)

- Đổi tên chính sách từ "tín dụng ưu đãi tạo việc làm" thành "tín dụng chính sách về giải quyết việc làm".

- Bổ sung đối tượng hỗ trợ: người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Nguồn tài chính thực hiện chính sách hỗ trợ về giải quyết việc làm được lấy từ nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay giải quyết việc làm.

4. Chính sách hỗ trợ thanh niên hoàn thành nghĩa vụ (Điều 12)

Quy định mới đối với những thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ trong Công an nhân dân, trí thức trẻ tình nguyện hoặc từng tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội được hưởng nhiều chính sách ưu đãi:

- Được hỗ trợ học nghề và đào tạo theo quy định của Chính phủ;
- Được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để tạo việc làm, phát triển sản xuất hoặc đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- Được khuyến khích khởi nghiệp và nhận hỗ trợ khởi nghiệp theo chính sách pháp luật hiện hành.

5. Người cao tuổi vẫn được vay vốn tạo việc làm và cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia (Điều 13)

Theo đó, Luật Việc làm 2025 quy định chính sách hỗ trợ việc làm cho người lao động là người cao tuổi như sau:

- Người cao tuổi được vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm theo quy định của Luật này.
- Được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, hỗ trợ tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định của Luật Việc làm.

Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ và khả năng cân đối ngân sách, Nhà nước có chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm, đào tạo lại, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động nhằm thích ứng với già hóa dân số.

Ngoài ra, khoản 3 Điều 22 Luật Việc làm cũng liệt kê người cao tuổi là một trong các đối tượng được Nhà nước hỗ trợ khi tham gia đào tạo và đánh giá kỹ năng nghề.

6. Về Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Điều 14)

- Bổ sung đối tượng người lao động được hỗ trợ trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng như: người có công với cách mạng, người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân...
- Mở rộng đối tượng lao động được hưởng hỗ trợ: Đối tượng lao động thuộc "Hộ bị thu hồi đất nông nghiệp" được sửa thành "Người có đất thu hồi thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật về đất đai"...

7. Bổ sung điều kiện với người lao động làm nghề nguy hiểm (Điều 26)

Người lao động làm việc trong môi trường nguy hiểm hoặc có ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn của bản thân và cộng đồng phải có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia. Danh mục nghề bắt buộc sẽ do Chính phủ ban hành.

8. Siết chặt điều kiện với doanh nghiệp dịch vụ việc làm (Điều 28)

Theo Điều 28, Luật Việc làm 2025 đặt ra yêu cầu với doanh nghiệp muốn hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ việc làm, gồm:

- Cơ sở vật chất, nhân sự đạt yêu cầu, đã thực hiện ký quỹ đầy đủ;
- Phải duy trì liên tục các điều kiện này trong suốt thời gian hoạt động;

Nếu muốn thành lập chi nhánh, doanh nghiệp phải đáp ứng điều kiện tương đương và thông báo trước cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

9. Điều chỉnh mức đóng và bổ sung trách nhiệm về bảo hiểm thất nghiệp (Điều 33)

Một trong những cải tiến đáng chú ý của Luật Việc làm năm 2025 về mức đóng và trách nhiệm của các bên tham gia bảo hiểm thất nghiệp:

- Người lao động đóng tối đa 1% tiền lương tháng;
- Người sử dụng lao động đóng tối đa 1% quỹ tiền lương tháng của người lao động tham gia Bảo hiểm thất nghiệp;
- Nhà nước hỗ trợ tối đa 1% mức đóng.

Ngoài ra, người sử dụng lao động có thể được giảm mức đóng nếu sử dụng người lao động là người khuyết tật (thời gian không quá 12 tháng). Đặc biệt, nếu doanh nghiệp không hoàn thành nghĩa vụ đóng trước khi người lao động nghỉ việc, họ phải chịu trách nhiệm tài chính và chi trả toàn bộ khoản tương ứng với các chế độ người lao động đáng lẽ được hưởng.

10. Điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp từ năm 2026 (Điều 38)

Theo Điều 38 Luật Việc làm 2025 người lao động phải đáp ứng 4 điều kiện, trong đó có sự điều chỉnh về thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp: Đối với người lao động có hợp đồng từ đủ 01 tháng đến dưới 12 tháng, điều kiện mới yêu cầu phải đóng đủ 12 tháng trong vòng 36 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng lao động. Với hợp đồng từ 12 tháng trở lên, thời gian đóng đủ 12 tháng trong 24 tháng gần nhất.

Quy định mới đã mở rộng thời gian xét điều kiện, đặc biệt là với người lao động làm việc ngắn hạn. Đồng thời, thời gian chờ để bắt đầu nhận trợ cấp cũng được rút ngắn: người lao động sẽ được hưởng trợ cấp từ ngày làm việc thứ 11 kể từ ngày nộp đủ hồ sơ (Điều 39).

11. Người lao động không thông báo tìm việc sẽ bị tạm dừng hoặc chấm dứt trợ cấp (Điều 40, 41)

Khoản 1 Điều 40 quy định rõ nghĩa vụ: *“Trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp, hằng tháng, người lao động phải thông báo về việc tìm kiếm việc làm cho tổ chức dịch vụ việc làm công nơi đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.”*

Các quy định liên quan đến hành vi không thông báo được quy định tại Điều 41 như sau:

- Khoản 2 Điều 41: Nếu không thông báo việc tìm kiếm việc làm hàng tháng thì bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Khoản 3 Điều 41: Nếu sau khi bị tạm dừng mà thực hiện lại việc thông báo đúng quy định thì được tiếp tục hưởng phần trợ cấp còn lại.

- Khoản 4 Điều 41: Nếu không thông báo liên tiếp 3 tháng, sẽ bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp.

12. Doanh nghiệp được hỗ trợ đào tạo khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh (Điều 42)

Doanh nghiệp có thể được hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm nếu rơi vào các tình huống sau:

- Bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh, hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước;

- Có nguy cơ phải cắt giảm lao động do thay đổi công nghệ, cơ cấu;

- Di dời, thu hẹp quy mô sản xuất.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Luật Việc làm số 74/2025/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026. Để bảo đảm các quy định Luật được triển khai hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1850/QĐ-TTg ngày 27/8/2025 về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Việc làm kèm theo Phụ lục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Việc làm.

Nội dung Kế hoạch yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục Luật Việc làm và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành bằng các hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế như: đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật. Biên soạn, đăng tải, phát hành rộng rãi tài liệu phổ biến để cập nhật trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến giáo dục quốc gia tại địa chỉ: <http://pbgdpl.gov.vn>.

Để triển khai Luật bảo đảm hiệu quả phù hợp với tình hình thực tiễn, trong thời gian tới các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Điện Biên cần tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật đối với Luật này đến cán bộ, công chức, viên chức cũng như người dân với các hình thức đa dạng để đưa các quy định thực sự đi vào cuộc sống./.